

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 269/2017/HS-ST
Ngày 17-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Việt Oanh

2/ Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 290/2017/HSST ngày 06/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Lâm T** - Sinh ngày: 17/9/1986, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Đặng Ngọc T (Đã chết) và con bà: Phan Thị Ngọc H, Sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2017, cho đến nay - Có mặt.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Hồ Sỹ T, Sinh năm: 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Thái Khắc N - Sinh năm: 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ:Đường V,thị trấn B,huyện K,tỉnh Đắk Lắk .

2/ Anh Lê Đình N - Sinh năm 1988(Vắng mặt)

Địa chỉ:Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Thái Ngô Đ - Sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C,xã P, huyện K,tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/10/2017, Đặng Lâm T đi bộ quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, mục đích tìm xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi T đi đến dãy nhà trọ địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố B,tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện phòng trọ cửa phòng khép hờ nhưng không khóa,T đẩy cửa vào thì phát hiệncó 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, của anh Hồ Sỹ T đang để gần cửa ra vào. Lúc này anh T đang nằm ngủ trong phòng,T lén lút trộm cắp 02 điện thoại trên bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khỏi phòng trọ định tẩu thoát thì bị anh Thái Khắc N (ở cùng phòng trọ với anh T), phát hiện và cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang. Sau đó bàn giao T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 19/10/2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và 01 điện thoại di động hiệu Gionee, màu trắng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá số: 273/KLĐG ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, Kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu xám, số imei 354452066287223, trị giá: 5.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, trị giá: 70.000 đồng.Tổng giá trị tài sản là: 5.670.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số:306/KSĐT-HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Đặng Lâm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy

tổ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Lâm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Lâm T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Bị cáo Đặng Lâm T không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo Đặng Lâm T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/10/2017 tại phòng trọ thuộc dãy nhà trọ đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Lâm T đã có hành vi trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu xám, số imei 354452066287223 trị giá 5.600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen trị giá 70.000 đồng của anh Hồ Sỹ T. Tổng giá trị tài sản là: 5.670.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đặng Lâm T thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

“Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của anh Hồ Sỹ T, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp

dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Lâm T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra bị cáo đã có T gian tham gia phục vụ trong quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ Luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu xám, số imei 354452066287223; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cho anh Hồ Sỹ T là chủ sở hữu.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Lâm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Hồ Sỹ T không yêu cầu bị cáo Đặng Lâm T phải bồi thường thiệt hại.

*** Về án phí:** Bị cáo Đặng Lâm T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Lâm T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đặng Lâm T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ Luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64Gb, màu xám, số imei 354452066287223; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen cho anh Hồ Sỹ T là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

+ Tuyên trả cho bị cáo Đặng Lâm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Hồ Sỹ T không yêu cầu bị cáo Đặng Lâm T phải bồi thường thiệt hại.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Lâm T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CC THADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc